

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 231/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07/8/2023.

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh

Bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 252/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Lan A**, sinh năm 1981,

Địa chỉ: Số A1, ngõ A2, phố T, khu H, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn Q**, sinh năm 1978,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số A1, ngõ A2, phố T, khu H, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Cộng hòa Séc.

Chị Lan A, anh Q đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Phạm Thị Lan A trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Chị và anh Phạm Văn Q tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương

vào ngày 16/11/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại phố T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, không mâu thuẫn gì. Năm 2011, anh Q đi Cộng hòa Séc làm việc đến nay chưa về nước. Thời gian đầu, anh Q thường xuyên gọi điện về động viên chị trong cuộc sống. Sau đó, anh Q dần ít gọi điện về cho gia đình nếu có chỉ gọi điện về cho các con mà không quan tâm đến chị. Vợ chồng xa cách nhiều năm, chị và anh Q đã ly thân trong thời gian dài. Đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Q nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

- *Về con chung*: Chị và anh Q có 02 con chung là Phạm Đại H, sinh ngày 23/11/2006 và Phạm Đại P, sinh ngày 02/11/2008, hiện hai cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Chị đang có công việc và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện để chăm sóc con chung.

- *Về tài sản chung, vay nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn*: Quá trình giải quyết vụ án, chị Lan A1 không cung cấp được địa chỉ của anh Q tại Cộng hòa S nên Tòa án đã xác minh qua gia đình anh Q, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh Q. Bà Trần Thị P1 là mẹ đẻ của anh Q trình bày: Về thời điểm kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lan A và anh Q như chị Lan A trình bày cơ bản đúng. Hiện nay, anh Q đang làm việc tại Cộng hòa S vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình, sau khi nhận được thông báo thụ lý và các văn bản của Tòa án, bà đã thông báo cho anh Q biết về việc chị Lan A có đơn xin ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung. Quan điểm của anh Q nhất trí ly hôn và đồng ý để chị Lan A1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Đại H, sinh ngày 23/11/2006 và Phạm Đại P, sinh ngày 02/11/2008 đến khi trưởng thành, chị Lan A không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh Q nhất trí. Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh Q đang đi làm xa nên anh Q xin vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa, các văn bản Tòa án gửi cho anh Q đề nghị gửi cho bà và bà sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh Q.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Lan A có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn anh Q vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

* *Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm*:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho chị Phạm Thị Lan A được ly hôn anh Phạm Văn Q; Giao cho chị [HYPERLINK \l "link" \o "bị đơn: Lan Anh"](#) Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Phạm Đại H, sinh ngày 23/11/2006 và Phạm Đại P, sinh ngày 02/11/2008 cho đến khi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lan A không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết; Về án phí: Chị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Phạm Thị Lan A có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Phạm Văn Q. Anh Q hiện đang sinh sống và lao động tại Cộng hòa S. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Lan A không cung cấp được địa chỉ của anh Q tại Cộng hòa S. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu chị Lan A và gia đình anh Q cung cấp địa chỉ nhưng chị Lan A và gia đình anh Q không cung cấp được. Bà Phan mẹ đẻ anh Q xác định anh Q vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, bà đã thông báo về việc chị Lan A có đơn xin ly hôn, anh Q không cung cấp địa chỉ và không gửi ý kiến trình bày bằng văn bản cho Tòa án. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa chị [HYPERLINK \l "link" \o "bị đơn: Lan Anh"](#) Lan A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lan A và anh Q.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Lan A và anh Phạm Văn Q được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành

phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 16/11/2005 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 anh Q đi làm việc ở Cộng hòa Séc đến nay chưa về nước, vợ chồng xa cách nên phát sinh mâu thuẫn và không liên lạc với nhau, đã sống ly thân trong thời gian dài. Chị Lan A1 xác định không còn tình cảm với anh Q và có đơn xin ly hôn, thông qua gia đình anh Q có quan điểm nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Lan A. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Lan A và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Lan A được ly hôn anh Q là phù hợp.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị Lan A và anh Q có 02 con chung là Phạm Đại H, sinh ngày 23/11/2006 và Phạm Đại P, sinh ngày 02/11/2008. Hiện hai cháu đang do chị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lan A1 có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Q đóng góp tiền nuôi con chung, anh Q cũng nhất trí. Xét thấy anh Q hiện đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hiện tại con chung đang do chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, cháu H, cháu P đều có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao cháu Phạm Đại H và Phạm Đại P cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lan A không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Q được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Lan A là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Lan A được ly hôn anh Phạm Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Lan A tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Phạm Đại H, sinh ngày 23/11/2006 và Phạm Đại P, sinh ngày 02/11/2008, thời gian từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lan A không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Phạm Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2022/0000786 ngày 05/6/2023 (chị Lan A đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lan A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường P, TP. H(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HC, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa

